Bản tin chính sách

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam

Supported by:

Federal Ministry
for the Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

based on a decision of the German Bundestag

FLOURISH

RECOFTC

INBAR

NGHỆ AN FPDF

Supported by:

Federal Ministry
for the Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

based on a decision of the German Bundestag

FLOURISH

RECOFTC

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam
Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng

Việc sao chép ấn phẩm này cho các mục đích giáo dục hoặc phi thương mại khác có thể được thực hiện mà không cần có sự phê duyệt trước bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền, với điều kiện có trích dẫn nguồn đầy đủ. Nghiêm cấm sao chép ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hoặc các mục đích thương mại khác mà không có sự cho phép bằng văn bản của chủ sở hữu bản quyền.

Xuất bản bởi Regional Community Forestry Training Center for Asia and the Pacific (RECOFTC)
©RECOFTC tháng 6 năm 2022
Bangkok, Thái Lan

ISBN (e-book) 978-616-8089-47-7

Ấn phẩm này được xuất bản trong khuôn khổ dự án FLOURISH với sự hỗ trợ tài chính của Sáng kiến Khí hậu Quốc tế (IKI) của Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Liên bang Đức (BMU). Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của RECOFTC.

Trích dẫn nguồn đề xuất cho ấn phẩm này:
RECOFTC. 2022. *Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế: Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong chuỗi giá trị cây Lùng ở Việt Nam*. Bangkok, RECOFTC.

Mô hình phục hồi rừng và cải thiện sinh kế ở Việt Nam

Tăng cường quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng

Bản tin chính sách

năm 2022

Nội dung

Lời mở đầu 1
Tóm tắt 2
Các phát hiện chính 2
Giới thiệu 3
Cây Lùng ở tỉnh Nghệ An: hiện trạng và thách thức 5
Quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng và các giải pháp khác 6
Chú thích 9
Lời cảm ơn 10
Tài liệu tham khảo 11

Lời mở đầu

Phát triển quan hệ hợp tác giữa cộng đồng sống dựa vào rừng và doanh nghiệp tư nhân là một phần tất yếu trong nỗ lực phục hồi cảnh quan rừng và phát triển sinh kế bền vững. Quan hệ hợp tác này cũng là nền tảng cốt lõi của dự án Phục hồi cảnh quan rừng sản xuất theo cơ chế REDD+[1] và hợp tác tư nhân với cộng đồng (FLOURISH).

FLOURISH là sáng kiến nhằm phục hồi cảnh quan rừng triển khai trong 4 năm, sử dụng các tác nhân thị trường kết hợp với lâm nghiệp cộng đồng để chống lại biến đổi khí hậu, phục hồi rừng bị suy thoái và cải thiện đời sống của cộng đồng sống dựa vào rừng. Sáng kiến này được RECOFTC triển khai ở CHDCND Lào, Thái Lan và Việt Nam trong năm 2018.

Việc xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác đòi hỏi nỗ lực và cam kết của các bên, trên cơ sở thoả thuận hợp tác bình đẳng, công bằng. RECOFTC hỗ trợ và thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa các cộng đồng địa phương và doanh nghiệp tư nhân để mang lại lợi ích cho tất cả các bên, đồng thời thúc đẩy công tác bảo vệ, quản lý rừng bền vững.

Tài liệu khuyến nghị chính sách này dành cho các cán bộ hoạch định chính sách ở cấp trung ương (Tổng cục Lâm nghiệp) và tỉnh Nghệ An, các hợp tác đang xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chính sách về phục hồi cảnh quan rừng, thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp và cộng đồng, phát triển các doanh nghiệp dựa vào cộng đồng.

Khu vực Đông Nam Á có khoảng 133 triệu người thuộc các nhóm dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương sống trong rừng hoặc gần rừng trong vòng bán kính 1 km, có sinh kế dựa vào rừng. Trong thực tế, không có tổ chức hay cách tiếp cận duy nhất nào có thể đảm bảo sự phát triển thịnh vượng cho các cộng đồng sống dựa vào rừng cũng như thúc đẩy công tác bảo vệ, quản lý rừng bền vững. Một tổ chức đơn lẻ cũng không thể cung cấp toàn bộ các giải pháp đa dạng về giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, hòa giải các xung đột và thúc đẩy quan hệ hợp tác, giải quyết tình trạng nghèo đói và mất an ninh lương thực, thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo an toàn xã hội, bảo vệ đa dạng sinh học của Trái đất, đảm bảo an ninh sinh kế và phát triển kinh tế bền vững.

Chính quyền và cộng đồng địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp tư nhân cần hợp tác chặt chẽ nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên rừng và các cộng đồng sống dựa vào rừng, phát triển kinh tế bền vững, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Lý Thị Minh Hải
Giám đốc Quốc gia - Văn phòng
RECOFTC Việt Nam

Hoàng Thu Trang
Quản lý dự án FLOURISH, RECOFTC

Tóm tắt

Tài liệu khuyến nghị chính sách này trình bày các quan hệ hợp tác giữa cộng đồng sống dựa vào rừng và doanh nghiệp tư nhân với sự hỗ trợ của Chính phủ góp phần cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế và phục hồi cảnh quan rừng, đồng thời giải quyết vấn đề thiếu các mô hình phát triển sinh kế cộng đồng hiệu quả, bền vững dựa trên thương mại lâm sản bền vững.

Tài liệu này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của tỉnh Nghệ An trong khuôn khổ dự án FLOURISH do RECOFTC phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An và Tổ chức Mây Tre quốc tế nhằm hỗ trợ chính quyền và người dân địa phương giải quyết các thách thức trong phát triển chuỗi giá trị cây Lùng, như tình trạng quản lý và khai thác thiếu bền vững, thiếu các mối quan hệ thương mại lâu dài, kiến thức của cộng đồng về quyền và trách nhiệm của họ trong quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế.

Ở tỉnh Nghệ An, dự án FLOURISH đã hỗ trợ và thúc đẩy xây dựng các thỏa thuận hợp tác giữa người dân khai thác Lùng và một công ty tư nhân, tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về quản lý rừng, trang bị các kiến thức và thông tin về thực hiện quyền và trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, từ đó giúp nâng cao nhận thức và thu hút sự quan tâm của người dân trong việc phục hồi và quản lý bền vững tài nguyên rừng. Dự án đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện nguồn cung nguyên liệu và mở rộng chất lượng và diện tích cây Lùng trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu khuyến nghị chính sách này đề xuất mở rộng và nhân rộng các quan hệ hợp tác cộng đồng - doanh nghiệp, song song với các hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chính sách để phát triển bền vững ngành tre nứa.

Các phát hiện chính

Nỗ lực phục hồi rừng cần được triển khai theo cách tiếp cận cảnh quan, huy động sự tham gia và phối hợp giữa các bên liên quan từ chính phủ, cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân, để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững.

Quan hệ hợp tác giữa cộng đồng người dân khai thác lâm sản và các doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lâm sản có thể góp phần thúc đẩy phục hồi rừng, cải thiện sinh kế, quản lý rừng bền vững và tăng cường năng lực cộng đồng trong việc thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Quan hệ hợp tác thật sự phát huy hiệu quả khi có sự hợp tác, hỗ trợ từ chính quyền địa phương, góp phần mang lại thu nhập ổn định cho doanh nghiệp và người dân.

Phục hồi cảnh quan rừng thông qua quan hệ hợp tác mang lại lợi ích cho cả cộng đồng và doanh nghiệp tư nhân, đồng thời đóng góp cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của Chính phủ.

Giới thiệu

Việt Nam đã ban hành luật và các chính sách về bảo vệ và phục hồi tài nguyên rừng nhằm đảm bảo các lợi ích về kinh tế và việc làm, đồng thời góp phần giải quyết các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, trong đó có Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Chương trình quốc gia về REDD+.

Tháng 4 năm 2021, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đặt mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh vào năm 2025 và phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021

- 2030 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2021).[2] Chiến lược bao gồm mục tiêu trồng khoảng 340.000 ha rừng sản xuất mỗi năm đến năm 2030 và trồng 4.000-6.000 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng mỗi năm với các loài cây bản địa.

Theo Chiến lược này, dự kiến đến năm 2050, Việt Nam sẽ có một ngành lâm nghiệp hiện đại, có năng lực cạnh tranh với các sản phẩm và dịch vụ đa dạng có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Để đạt được tầm nhìn này, cần phải huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương trong các hoạt động sản xuất và bảo vệ tài nguyên rừng nhằm xóa đói giảm nghèo và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các cộng đồng đó.

Để đạt được các mục tiêu này, cần xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa cộng đồng khai thác lâm sản bền vững với doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lâm sản. Bên cạnh các yêu cầu đặt ra trong việc giải quyết một số thách thức liên quan đến vị thế, năng lực kỹ thuật, tài chính và quản trị, cần phải xây dựng các mô hình phát triển sinh kế cho các cộng đồng sống dựa vào rừng dựa trên các nguyên tắc quản lý tài nguyên bền vững.

"Cách tiếp cận cảnh quan" trong phục hồi rừng mang lại giải pháp khả thi (Sapkota và Hoàng, 2020), thông qua việc kết nối các bên liên quan ở địa phương lại để cùng thống nhất và đưa ra quyết định về các can thiệp

Một phụ nữ địa phương làm việc tại cơ sở sản xuất sản phẩm từ Lùng của Công ty TNHH Đức Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hộp 1. Tăng trưởng thị trường sản phẩm tre Việt Nam

Nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế ngày một gia tăng đối với các sản phẩm từ tre như đồ thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, và các sản phẩm sử dụng than tre hoạt tính như mỹ phẩm, máy lọc nước và không khí, dược phẩm, quần áo. Lượng phát thải khi sử dụng đồ gia dụng và vật liệu xây dựng từ tre nứa cũng thấp hơn nhiều so với các vật liệu như nhựa và kim loại. Điều này khiến cho tre nứa ngày càng hấp dẫn đối với thị trường.

Một số thống kê đáng quan tâm:

Có đến
250
loài tre ở Việt Nam

10%
độ che phủ rừng của Việt Nam là tre

Giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm tre hàng năm của Việt Nam là
200 triệu USD

Sản phẩm mây tre của Việt Nam chiếm
3%
thị phần toàn cầu

Nguồn: Phương và Xuân, 2020; Lin và cộng sự, 2019.

nhằm phục hồi cảnh quan rừng, cải thiện sinh kế và đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường khác.

Từ năm 2019, RECOFTC, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An và Mạng lưới Mây Tre quốc tế đã thí điểm cách tiếp cận này ở tỉnh Nghệ An, thông qua Dự án Phục hồi cảnh quan rừng sản xuất theo cơ chế REDD+và hợp tác tư nhân với cộng đồng (dự án FLOURISH).[3] Tài liệu khuyến nghị chính sách này được xây dựng dựa trên các bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thí điểm đó.

Kết quả thí điểm chỉ rõ cách thức phục hồi cảnh quan rừng sản xuất góp phần cải thiện sinh kế và phát triển kinh tế.

Dự án FLOURISH đã xác định tre là sản phẩm chủ lực để tăng giá trị của rừng, phát triển và phục hồi đất đai bị suy thoái, thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương (xem hộp 1). Dự án tập trung vào cây Lùng *(Bambusa longissima)* - một loài cây lâm sản ngoài gỗ bản địa, có tầm quan trọng về mặt kinh tế. Trong những năm gần đây, việc khai thác thiếu bền vững cây Lùng đã dẫn đến suy thoái rừng và tác động tiêu cực đến sinh kế của người dân.

Diện tích rừng Lùng tỉnh Nghệ An, 2018

Loại rừng	Diện tích (ha)
Rừng tự nhiên – hỗn giao Lùng và cây gỗ	21.111,41
Rừng tự nhiên – Lùng	5.815,01
Rừng trồng Lùng	67,7
Tổng cộng	26.994,12

Nguồn: UBND tỉnh Nghệ An, QĐ số 654.

Cây Lùng ở tỉnh Nghệ An: hiện trạng và thách thức

Lùng phân bố chủ yếu ở 2 huyện Quỳ Châu và Quế Phong, phần lớn phát triển tự nhiên trong rừng phòng hộ và rừng sản xuất (xem bảng dưới). Ngoài ra cũng có một diện tích nhỏ rừng trồng Lùng.

Cây Lùng được sử dụng để sản xuất tăm, chân hương, hàng rào, giỏ tre, đèn lồng. Bán Lùng nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến và thương mại mang lại nguồn thu nhập chính, chiếm khoảng 14,2% tổng thu nhập trung bình hàng năm ở các khu vực miền núi có Lùng (RECOFTC, 2021b).

Để khai thác Lùng, người dân cần có sự phê duyệt trước của Hạt Kiểm lâm huyện. Hoạt động khai thác bị hạn chế từ tháng 11 đến tháng 6, giai đoạn phát triển măng. Khoảng 40-50% sản lượng khai thác được các công ty trong tỉnh Nghệ An chế biến. Phần còn lại được mua bán ngoài phạm vi tỉnh. Các doanh nghiệp chế biến địa phương bao gồm Công ty TNHH Đức Phong, sử dụng Lùng nguyên liệu để sản xuất đèn lồng và giỏ xuất khẩu sang thị trường châu Âu.

Chuỗi giá trị Lùng có tiềm năng lớn trong việc góp phần cải thiện đời sống người dân ở tỉnh Nghệ An. Cây Lùng phát triển tự nhiên, phụ nữ và nam giới đều có thể dễ dàng khai thác và vận chuyển. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường cũng có xu hướng ngày càng gia tăng đối với các vật liệu tự nhiên bền vững, chất lượng cao, đặc biệt phù hợp với các yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số thách thức để có thể phát huy tiềm năng sản xuất và thương mại Lùng bền vững.

Ví dụ, người dân khai thác Lùng chưa có vị thế bình đẳng trong các mối quan hệ thương mại. Họ thường bị thương lái ép giá. Tuy nhiên, giá thu mua cao cũng có thể dẫn đến tình trạng khai thác quá mức. Nhu cầu Lùng nguyên liệu ngày càng tăng có thể khiến nhiều người dân không quan tâm đến bất kỳ quy trình hoặc quy định nào liên quan đến tuổi khai thác.

Người dân cũng hạn chế trong việc áp dụng các kỹ thuật lâm sinh nhằm quản lý bền vững và phục hồi rừng Lùng. Đặc biệt, thiếu các kiến thức và kỹ thuật nhân giống cây Lùng cũng là một rào cản trong việc phát triển rừng trồng Lùng. Việc khai thác kém hiệu quả cũng gây thất thoát 40 - 50% sản lượng Lùng (RECOFTC, 2021b).

Tình trạng khai thác quá mức và các hạn chế trong công tác quản lý ảnh hưởng nghiêm trọng đến trữ lượng và chất lượng rừng Lùng, trực tiếp đe dọa an ninh sinh kế của cộng đồng, mức độ nguyên vẹn của hệ sinh thái, cũng như các rủi ro cho doanh nghiệp sử dụng tre làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm khác. Bên cạnh đó, còn có một số các thách thức đối với các hộ nông dân trong việc gia tăng giá trị Lùng nguyên liệu và tham gia vào chuỗi giá trị Lùng (Lin và cộng sự, 2019) như sau:

- Nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu rừng để trồng và khai thác rừng Lùng một cách hợp pháp
- Các quy định khắt khe liên quan đến tính hợp pháp và bảo vệ môi trường
- Chi phí để được cấp và duy trì chứng chỉ rừng cao, ví dụ Chứng nhận FSC
- Năng lực phát triển doanh nghiệp dựa vào cộng đồng còn hạn chế
- Năng lực chế biến sau thu hoạch còn hạn chế
- Các công nghệ sử dụng trong chế biến còn lạc hậu
- Thiếu nguồn lao động chuyên nghiệp có tay nghề cao

Quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân - cộng đồng và các giải pháp khác

UBND tỉnh Nghệ An đã có các động thái tích cực nhằm thúc đẩy phát triển bền vững ngành mây tre của tỉnh thông qua việc ban hành Quyết định số 654 trong tháng 2 năm 2018.[4] Quyết định này đặt ra các mục tiêu bảo vệ và khai thác bền vững rừng Lùng, tăng giá trị sản phẩm Lùng, trồng mới 130 ha rừng Lùng (Phương và Xuân, 2020). Trên địa bàn 4 xã triển khai dự án, chiến lược quy hoạch và quản lý rừng Lùng cũng được xây dựng và UBND các xã ban hành.

Để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu này, dự án FLOURISH đã giới thiệu và thí điểm cách tiếp cận mới trong việc xây dựng quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và cộng đồng. Dự án FLOURISH phù hợp với Quyết định số 654 của tỉnh và góp phần triển khai thực hiện Quyết định này. Dự án đã và đang thí điểm các giải pháp để giải quyết các thách thức thông qua các can thiệp được triển khai tại 4 xã[5] của huyện Quỳ Châu và Quế Phong như sau:

Quyền hưởng dụng đất

Đảm bảo quyền hưởng dụng đất tạo động lực phục hồi rừng Lùng. Dự án FLOURISH và các cán bộ Hạt Kiểm lâm đã tổ chức tập huấn cho cộng đồng về lập bản đồ rừng, xác định mốc giới, cách thức đăng ký chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu rừng. Cuối năm 2020, dự án đã hỗ trợ 241 hộ gia đình được cấp chứng nhận cho diện tích trên 1.550 héc ta hiện đang được trồng và khai thác Lùng theo đúng quy định của

Thoả thuận hợp tác

Dự án FLOURISH hỗ trợ các thoả thuận hợp tác giữa Công ty TNHH Đức Phong chuyên sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ với các nhóm hộ thuộc 5 bản của xã Châu Thắng, huyện Quỳ Châu. Thông qua các thoả thuận này, nhiều phụ nữ và nam giới trong các bản này cam kết khai thác bền vững Lùng nguyên liệu để cung cấp cho công ty, đồng thời công ty cam kết mua với mức giá thoả thuận. Tổng cộng có khoảng 360 người dân được hưởng lợi trực tiếp từ các thoả thuận này.

Ở xã Châu Thắng, huyện Quỳ Châu:

- Thu nhập trung bình cho người dân khai thác Lùng đã tăng gấp đôi, lên 15-17 triệu đồng (khoảng 660-750 USD) một năm (RECOFTC, 2021b).
- Doanh thu từ việc bán Lùng của nhóm hộ theo thỏa thuận hợp tác tăng từ 473.825.000 đồng (20.700 USD) lên 716.530.000 đồng (31.400 USD) trong giai đoạn 2019-2020.

Nhìn chung, đại dịch COVID-19 làm giảm thu nhập của người dân trong năm 2021. Tuy nhiên, người dân các thôn có thỏa thuận hợp tác vẫn bán được Lùng nguyên liệu, nhờ đó có nhiều cơ hội phục hồi kinh tế sau đại dịch hơn so với những người không được tham gia thoả thuận.

Các bên tham gia thỏa thuận hợp tác cũng cam kết hợp tác trong việc bảo vệ, quản lý và khai thác bền vững rừng Lùng. Hiện nay, 121 hộ nông dân đang được hưởng lợi từ các hoạt động đào tạo, tập huấn do

RECOFTC và Công ty TNHH Đức Phong phối hợp tổ chức về quản lý rừng Lùng và kỹ thuật sơ chế Lùng nguyên liệu.

Thông qua các hoạt động bảo vệ rừng Lùng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về thời điểm thu hoạch và áp dụng các biện pháp sau khai thác, các hộ nông dân đã chuyển đổi sang các thực hành bền vững, từ đó nâng cao chất lượng và diện tích rừng Lùng.

- Tỷ lệ Lùng thu hoạch được đưa vào sử dụng trong chuỗi giá trị đã tăng từ 50-60% lên gần 100%.
- Chấm dứt tình trạng khai thác Lùng quá mức, đồng thời giảm đáng kể tỷ lệ khai thác bất hợp pháp.

Theo một thỏa thuận, các bên hướng tới việc thành lập các đơn vị sơ chế Lùng, sử dụng lực lượng lao động địa phương. Tuy nhiên, hoạt động này đang bị chậm triển khai do ảnh hưởng của đại dịch.

Nhân giống hiệu quả hơn

Ở một xã, dự án FLOURISH đã sử dụng diện tích 0,2 héc ta để thí điểm phương pháp nhân giống bằng cách tách gốc và tăng cường chăm sóc (Thọ, Lâm và Khoa, 2020). Phương pháp này giúp tăng tỷ lệ sống từ 20–30% lên hơn 90%. Dự án đã tổ chức tập huấn cho cộng đồng địa phương về kỹ thuật nhân giống này. Kỹ thuật này cũng có thể áp dụng trên quy mô lớn nếu có hỗ trợ tài chính.

Lập kế hoạch có sự lồng ghép

Dự án FLOURISH đã hỗ trợ bốn xã xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng lồng ghép chi trả dịch vụ môi trường rừng hiện có và tín chỉ các-bon tiềm năng trong tương lai theo cơ chế REDD+. Nhờ đó các xã lồng ghép các mục tiêu lâm nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội của xã.

Giám sát tài nguyên rừng và cháy rừng

Các hoạt động đào tạo, tập huấn về giám sát tài nguyên rừng và cháy rừng của Dự án FLOURISH góp phần xây dựng các chỉ dẫn và hướng dẫn về quản lý và bảo vệ rừng, góp phần phòng chống, giảm thiểu cháy rừng và số vụ vi phạm lâm luật.

Các khuyến nghị

Quan hệ hợp tác

Mô hình hợp tác này cần được nhân rộng và mở rộng quy mô. Chính quyền địa phương, các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể (như Hội Phụ nữ cấp xã hoặc cấp huyện) đều có thể tham gia hỗ trợ liên kết người nông dân và doanh nghiệp thương mại. Thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi là điều kiện cần thiết để xây dựng được các thoả thuận hợp tác thành công. Dự án đã xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết cho hoạt động hỗ trợ này (RECOFTC, 2021a).

Năng lực và nhận thức

Các cộng đồng cần được đào tạo, tập huấn và hỗ trợ trong phục hồi Lùng, quản lý và khai thác rừng bền vững, giao đất giao rừng, chế biến sản phẩm Lùng để tăng giá trị sản phẩm, đồng thời phát triển và quản lý các doanh nghiệp dựa vào cộng đồng. Chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các bên liên quan khác cần nâng cao nhận thức về lợi ích môi trường của cây Lùng và các đóng góp của chuỗi giá trị Lùng vào sinh kế bền vững, thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Các hình thức hỗ trợ

Chính quyền địa phương cần cung cấp khoản hỗ trợ, cho vay hoặc các hình thức hỗ trợ khác để các doanh nghiệp đầu tư vào chuỗi giá trị Lùng bền vững và hỗ trợ các hộ trồng Lùng trên diện tích đất rừng của họ theo phương pháp tách gốc (Thọ, Lâm và Khoa, 2020).

Giao đất giao rừng

Chính quyền địa phương cần đẩy nhanh và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động giao đất giao rừng để tạo động lực cho người dân phục hồi và quản lý rừng bền vững. Hoạt động này nên áp dụng các phương pháp tiếp cận có sự tham gia. Tài liệu hướng dẫn thực địa về giao đất giao rừng do lực lượng Kiểm lâm huyện và các bên tham gia xây dựng cần sử dụng nhiều hình ảnh trực quan hơn để phù hợp với các nhóm người dân tộc thiểu số.

Phù hợp với cơ chế REDD+ và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)

Để thúc đẩy sự tham gia vào các chuỗi giá trị bền vững, chính quyền địa phương cần rà soát danh mục và số lượng các loại lâm sản ngoài gỗ mà người dân tham gia chương trình DVMTR có thể khai thác từ rừng phòng hộ. Chính quyền địa phương cần hỗ trợ người dân và cộng đồng xây dựng các kế hoạch quản lý rừng bền vững có lồng ghép REDD+ và DVMTR phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Hỗ trợ về chính sách

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và chính quyền các tỉnh cần xây dựng các chiến lược, chính sách và hướng dẫn để khuyến khích sử dụng tre nứa, thúc đẩy phát triển của ngành sản phẩm tre nứa bền vững, bao gồm cả việc huy động đầu tư của khu vực tư nhân.

Nghiên cứu

Cần có thêm nhiều nghiên cứu để cải thiện kỹ thuật nhân giống Lùng. Đồng thời, cũng cần phải tính toán trữ lượng lượng cacbon rừng tre nứa và các sản phẩm từ tre nứa. Tổ chức Mây Tre Quốc tế đã đưa ra các khuyến nghị về giảm phát thải cacbon trong chuỗi sản xuất, vận chuyển và chế biến tre nứa (Phương và Xuân, 2020; Bảo và Long, 2019).

Chú thích

1. REDD+ là từ viết tắt của sáng kiến Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn trữ lượng cacbon rừng, quản lý rừng bền vững và tăng cường trữ lượng cacbon rừng, đề ra tại Hội nghị các Bên tham gia UNFCCC để hướng dẫn các hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp.
2. Quyết định số 524 và số 523.
3. Xem www.recoftc.org/projects/flourish.
4. Quyết định phê duyệt Quy hoạch vùng nguyên liệu mây tre của tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và Kế hoạch phát triển ngành mây tre đến năm 2025
5. Các xã dự án: Châu Hạnh, Châu Thắng, Đồng Văn và Thông Thụ.

Lời cảm ơn

Ấn phẩm này được thực hiện với sự hỗ trợ của Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên, An toàn Hạt nhân và Bảo vệ người tiêu dùng Liên bang Đức, cơ quan tài trợ dự án FLOURISH thông qua Sáng kiến Khí hậu Quốc tế.

Tài liệu tham khảo

Bảo, H. và Long, T.T. 2019. *Cẩm nang đánh giá sinh khối và trữ lượng cacbon rừng tre nứa*. Tài liệu kỹ thuật của INBAR. INBAR, Beijing. https://www.inbar.int/resources/inbar_publications/a-manual-for-bamboo-forest-biomass-and-carbon-assessment/.

Hà, N.T., Benedikter, S. và Kapp, G. 2022. Cách tiếp cận chuỗi giá trị trong công tác phục hồi cảnh quan rừng: Thực tiễn từ hoạt động phục hồi rừng sản xuất ở Việt Nam. *Lâm nghiệp và Xã hội*, 6: 311–334. https://doi.org/10.24259/fs.v6i1.18038.

Lin, T. và cộng sự. 2019. *Báo cáo đánh giá chuỗi giá trị cây Keo và cây Lùng*. Tài liệu không xuất bản.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 2021. *Chiến lược phát triển ngành Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050*. Chính phủ Việt Nam, Hà Nội. https://www.mard.gov.vn/en/Pages/vietnam-forestry-development-strategy-for-the-2021-2030-period-with-a-vision-to-2050.aspx.

Phương, V.T. và Xuân, N.V. 2020. *Đánh giá vòng đời của các sản phẩm tre nứa chủ lực ở Việt Nam*. Tài liệu kỹ thuật của INBAR. Tổ chức Mây Tre quốc tế, Beijing. https://www.inbar.int/wp-content/uploads/2020/10/Oct-2020_updated-April-2021_LI-Yanxia_LCA-for-Key-Bamboo-Products-in-Vietnam.pdf.

RECOFTC. 2021a. *Thúc đẩy các Thoả thuận hợp tác cộng đồng - doanh nghiệp trong các cảnh quan rừng ở CHDCND Lào*. Bangkok. https://www.recoftc.org/sites/default/files/publications/resources/recoftc-0000390-0001-en.pdf

RECOFTC. 2021b. Cây Lùng: ngân hàng tại nhà của người dân Việt Nam. Đăng tải trên trang web RECOFTC ngày 1 tháng 6. https://www.recoftc.org/stories/lung-bamboo-viet-nam’s-bank-backyard.

Sapkota, L.M. và Hoàng, T.T. 2020. *Giới thiệu sáng kiến Phục hồi cảnh quan rừng khu vực Đông Nam Á*. RECOFTC, Bangkok. https://www.recoftc.org/publications/0000384.

Thọ, N.V., Lâm, N.K. và Khoa, M.L. 2020. *Hướng dẫn nhân giống Lùng (Bambusa longissima sp. nov.) bằng phương pháp tách gốc*. Tài liệu kỹ thuật của INBAR. Tổ chức Mây Tre quốc tế, Beijing.

RECOFTC

Tại RECOFTC, chúng tôi tin tưởng vào một tương lai nơi mọi người sống bình đẳng và bền vững với những khu rừng xanh tươi, trù phú. Chúng tôi luôn theo đuổi cách tiếp cận dài hạn, bao trùm, dựa trên cảnh quan để hỗ trợ các cộng đồng địa phương, bảo đảm các quyền về đất đai và tài nguyên của họ, ngăn chặn tình trạng mất rừng, phát triển sinh kế thay thế và thúc đẩy bình đẳng giới. Chúng tôi là tổ chức phi lợi nhuận duy nhất với tầm nhìn và sứ mệnh này ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc với con người và rừng, chúng tôi đã xây dựng mối quan hệ tin cậy với các đối tác ở các cấp, từ cơ quan đa phương đến chính phủ, doanh nghiệp tư nhân và cộng đồng địa phương. Các sáng kiến và hoạt động của chúng tôi đã góp phần giúp các quốc gia thúc đẩy quản trị rừng hiệu quả, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững trong Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc.

RECOFTC
P.O. Box 1111
Kasetsart Post Office
Bangkok 10903, Thailand
T +66 (0)2 940 5700
F +66 (0)2 561 4880
info@recoftc.org
@RECOFTC

recoftc.org

RECOFTC Việt Nam
Room 403, Building B3
Van Phuc Diplomatic Compound
298 Kim Ma street, Ba Dinh district
Ha Noi, Viet Nam
T +84 (0)24 3726 4745
F +84 (0)24 3726 4746
vietnam@recoftc.org
RECOFTCVietnam

Đơn vị tài trợ

Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Agency for Development and Cooperation SDC

Sweden
Sverige

Hoạt động của RECOFTC được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ (SDC) và Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA).